

**ĐỀ THI HỌC KÌ I – Đề số 8****Môn: Địa Lí - Lớp 10****Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập các kiến thức cuối học kì 1 của chương trình sách giáo khoa Địa Lí.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm môn Địa Lí.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải các kiến thức cuối học kì 1 – chương trình Địa Lí 10.

**Phần trắc nghiệm (5 điểm)** Chọn câu trả lời đúng trong mỗi câu sau:**Câu 1. Trên bản đồ kinh tế - xã hội, các đối tượng địa lí thường được thể hiện bằng phương pháp đường chuyển động là**

- A. đường biên giới, diềm khai thác khoáng sản.
- B. trạm biến áp, đường dây tải điện.
- C. nhà máy, đường giao thông.
- D. các luồng di dân, hướng vận tải.

**Câu 2. Để thể hiện diện tích cây công nghiệp hàng năm và lâu năm của các tỉnh/thành phố ở nước ta, người ta thường dùng phương pháp**

- A. chấm điểm.
- B. kí hiệu.
- C. vùng phân bố.
- D. bản đồ - biểu đồ.

**Câu 3. Cấu trúc của Trái Đất gồm các lớp nào sau đây?**

- A. Vỏ đại dương, Manti trên, nhân Trái Đất.
- B. Vỏ đại dương, lớp Manti, nhân Trái Đất.
- C. Vỏ lục địa, lớp Manti, nhân Trái Đất.
- D. Vỏ Trái Đất, lớp Manti, nhân Trái Đất.

**Câu 4. Biên độ nhiệt độ năm ở các vĩ độ trên bề mặt trái đất biến thiên theo chiều hướng**

- A. Tăng dần từ xích đạo đến chí tuyến.
- B. Tăng dần từ xích đạo lên cực.
- C. Giảm dần từ chí tuyến lên cực.

D. Giảm dân từ xích đạo lên cực.

**Câu 5. Trên bản đồ phân bố dân cư, quy mô của các đô thị thường được thể hiện bằng phương pháp**

A. chấm điểm.

B. bản đồ - biểu đồ.

C. khoanh vùng.

D. kí hiệu.

**Câu 6. Nơi nào sau đây trong năm luôn có thời gian ngày và đêm dài bằng nhau?**

A. Vòng cực.

B. Chí tuyến.

C. Cực.

D. Xích đạo.

**Câu 7. Việt Nam nằm trong múi giờ số**

A. 6.

B. 4.

C. 7.

D. 5.

**Câu 8. Về mùa hạ, ở các địa điểm trên bán cầu Bắc luôn có**

A. ngày đêm bằng nhau.

B. ngày dài hơn đêm.

C. toàn ngày hoặc đêm.

D. đêm dài hơn ngày.

**Câu 9. Frông là mặt ngăn cách giữa hai**

A. dòng biển nóng và lạnh ngược hướng nhau.

B. khối khí khác biệt nhau về tính chất vật lí.

C. tầng khí quyển khác biệt nhau về tính chất.

D. khu vực cao áp khác biệt nhau về trị số áp.

**Câu 10. Thủy triều là hiện tượng dao động thường xuyên và có chu kì của các khối nước trong**

A. các dòng sông lớn.

B. các ao hồ.

C. các biển và đại dương.

D. các đầm lầy.

**Câu 11. Sườn đông dãy Trường Sơn nước ta có gió phơn khô nóng là do nguyên nhân nào sau đây?**

- A. Có khí áp cao.
- B. Gió Mậu Dịch thổi đến
- C. Gió khô Tây Nam thổi đến.
- D. Ảnh hưởng của địa hình chắn gió.

**Câu 12. Vào ngày trăng tròn dao động thủy triều sẽ có đặc điểm nào sau đây?**

- A. Lớn nhất.
- B. Nhỏ nhất.
- C. Trung bình.
- D. Yếu nhất.

**Câu 13. Khí quyển là**

- A. quyển chứa toàn bộ chất khí.
- B. khoảng không gian bao quanh Trái Đất.
- C. lớp không khí có độ dày khoảng 500 km.
- D. lớp không khí bao quanh Trái Đất, chịu ảnh hưởng của vũ trụ.

**Câu 14. Nguyên nhân chủ yếu hình thành sóng là do**

- A. nước chảy.
- B. gió thổi.
- C. băng tan
- D. mưa rơi.

**Câu 15. Chế độ nước của một con sông phụ thuộc vào những nhân tố nào?**

- A. Chế độ gió, địa hình, thảm thực vật, nhiệt độ trung bình năm.
- B. Nước ngầm, địa hình, thảm thực vật, nhiệt độ trung bình năm.
- C. Chế độ mưa, băng tuyết, nước ngầm, nhiệt độ trung bình năm.
- D. Chế độ mưa, băng tuyết, nước ngầm, địa hình, thảm thực vật, hồ đầm.

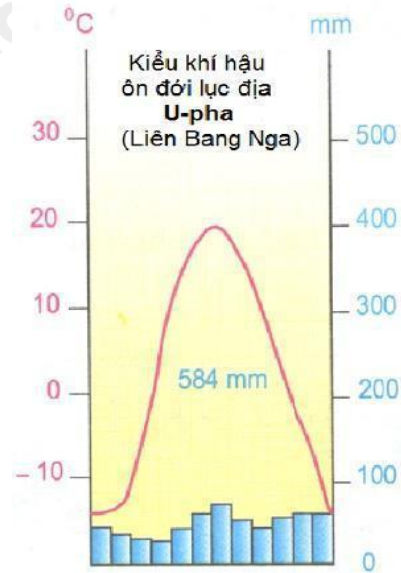
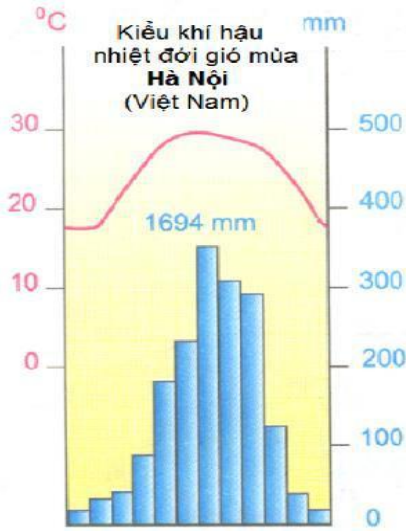
**Phần tự luận (5 điểm)**

**Câu 1 (1,0 điểm).** Trình bày vai trò của biển và đại dương đối với phát triển kinh tế-xã hội ?

.....  
.....  
.....

**Câu 2 (2,0 điểm).** Nêu các nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi khí áp trên Trái Đất ? Trình bày sự hình thành các đai khí áp trên Trái Đất.

Câu 3 (2,0 điểm). Dựa vào lược đồ sau:



a) Em hãy hoàn thành yêu cầu sau:

..... Kiểu khí hậu Đặc điểm	Kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa	Kiểu khí hậu ôn đới lục địa
Tổng lượng mưa		
Lượng mưa trên 100mm		
Lượng mưa dưới 100mm		

b) Nhận xét sự chênh lệch về lượng mưa của 2 kiểu khí hậu?

----- Hết -----

**Phần trắc nghiệm**

Câu 1: D	Câu 2: D	Câu 3: D	Câu 4: B	Câu 5: D	Câu 6: D
Câu 7: C	Câu 8: B	Câu 9: B	Câu 10: C	Câu 11: D	Câu 12: A
Câu 13: D	Câu 14: B	Câu 15: D			

**Câu 1. Trên bản đồ kinh tế - xã hội, các đối tượng địa lí thường được thể hiện bằng phương pháp đường chuyển động là**

- A. đường biên giới, điểm khai thác khoáng sản.
- B. trạm biến áp, đường dây tải điện.
- C. nhà máy, đường giao thông.
- D. các luồng di dân, hướng vận tải.

**Phương pháp**

Xác định ý nghĩa của phương pháp đường chuyển động.

**Lời giải**

Phương pháp kí hiệu đường chuyển động dùng để thể hiện sự di chuyển của các đối tượng, hiện tượng kinh tế - xã hội trên bản đồ. Đặc điểm của đối tượng, hiện tượng được thể hiện thông qua màu sắc, độ rộng và hướng mũi tên

**Đáp án cần chọn là đáp án D.**

**Câu 2. Để thể hiện diện tích cây công nghiệp hàng năm và lâu năm của các tỉnh/thành phố ở nước ta, người ta thường dùng phương pháp**

- A. chấm điểm.
- B. kí hiệu.
- C. vùng phân bố.
- D. bản đồ - biểu đồ.

**Phương pháp**

Xác định ý nghĩa của các phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ.

**Lời giải**

Phương pháp bản đồ - biểu đồ thể hiện giá trị tổng cộng của đối tượng địa lí theo lãnh thổ (đơn vị hành chính) bằng cách đặt các biểu đồ vào phạm vi của các đơn vị lãnh thổ đó. Ví dụ diện tích cây công nghiệp lâu năm và hàng năm.

**Đáp án cần chọn là đáp án D.**

**Câu 3. Cấu trúc của Trái Đất gồm các lớp nào sau đây?**

- A. Vỏ đại dương, Manti trên, nhân Trái Đất.
- B. Vỏ đại dương, lớp Manti, nhân Trái Đất.
- C. Vỏ lục địa, lớp Manti, nhân Trái Đất.
- D. Vỏ Trái Đất, lớp Manti, nhân Trái Đất.

**Phương pháp**

Xác định cấu trúc các lớp của lớp Trái Đất

**Lời giải**

Cấu trúc của Trái Đất gồm các lớp: Vỏ Trái Đất, lớp Manti, nhân Trái Đất. Trong đó:

- Vỏ Trái Đất là lớp vật chất cứng ngoài cùng của Trái Đất, độ dày dao động từ 5km (trên lục địa) và 70km (ở đại dương).
- Lớp Manti từ vỏ Trái Đất tới độ sâu 2900km.
- Nhân Trái Đất là lớp trong cùng hay còn được gọi là lõi Trái Đất.

**Đáp án cần chọn là đáp án D.**

**Câu 4. Biên độ nhiệt độ năm ở các vĩ độ trên bề mặt trái đất biến thiên theo chiều hướng**

- A. Tăng dần từ xích đạo đến chí tuyến.
- B. Tăng dần từ xích đạo lên cực.
- C. Giảm dần từ chí tuyến lên cực.
- D. Giảm dần từ xích đạo lên cực.

**Phương pháp**

Xác định sự thay đổi của biên độ nhiệt độ năm.

**Lời giải**

Biên độ nhiệt độ năm ở các vĩ độ trên bề mặt trái đất biến thiên theo chiều hướng tăng dần từ xích đạo lên cực do càng lên vĩ độ cao chênh lệch nhiệt độ giữa tháng có nhiệt độ cao nhất và tháng có nhiệt độ thấp nhất càng lớn.

**Đáp án cần chọn là đáp án B.**

**Câu 5. Trên bản đồ phân bố dân cư, quy mô của các đô thị thường được thể hiện bằng phương pháp**

- A. chấm điểm.
- B. bản đồ - biểu đồ.
- C. khoanh vùng.
- D. kí hiệu.

**Phương pháp**

Xác định phương pháp thể hiện đối tượng quy mô đô thị trên bản đồ dân cư

**Lời giải**

Phương pháp kí hiệu dùng để thể hiện đối tượng tập trung trên những diện tích nhỏ mà không thể biểu hiện trên bản đồ tỉ lệ, quy mô dân cư các đô thị thường được biểu hiện bằng các chấm tròn.

**Đáp án cần chọn là đáp án D.**

**Câu 6. Nơi nào sau đây trong năm luôn có thời gian ngày và đêm dài bằng nhau?**

- A. Vòng cực.
- B. Chí tuyến.
- C. Cực.
- D. Xích đạo.

**Phương pháp**

Xác định được độ dài ngày đêm theo vĩ độ trên Trái Đất

**Lời giải**

Tại Xích Đạo, thời gian ngày và đêm luôn bằng nhau do trục Trái Đất nghiêng 66°33' nhưng không đổi phương khi quay quanh Mặt Trời. Vì vậy, tia sáng Mặt Trời luôn chiếu gần như cân đối giữa hai nửa Trái Đất ở Xích Đạo suốt năm. Điều này khiến độ dài ngày và đêm ở khu vực này xấp xỉ 12 giờ, không thay đổi đáng kể theo mùa.

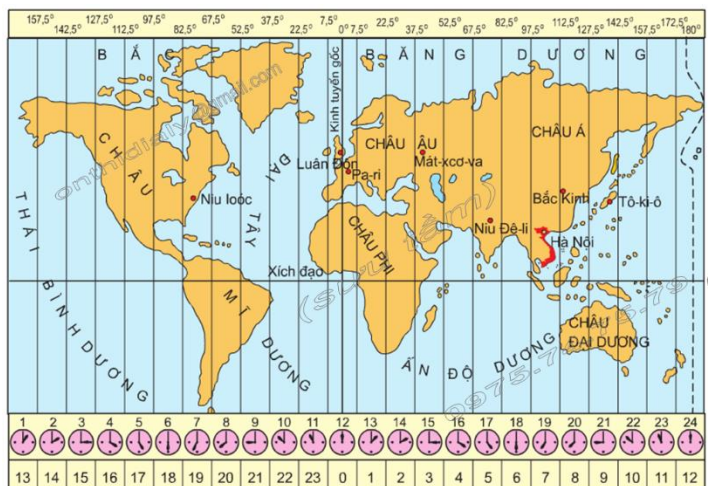
**Đáp án cần chọn là đáp án D.**

**Câu 7. Việt Nam nằm trong múi giờ số**

- A. 6.
- B. 4.
- C. 7.
- D. 5.

**Phương pháp**

Quan sát hình ảnh sau xác định múi giờ của Việt Nam



**Lời giải**

Việt Nam nằm trong múi giờ số 7 (GMT +7)

**Đáp án cần chọn là đáp án C.**

**Câu 8. Về mùa hạ, ở các địa điểm trên bán cầu Bắc luôn có**

- A. ngày đêm bằng nhau.
- B. ngày dài hơn đêm.
- C. toàn ngày hoặc đêm.
- D. đêm dài hơn ngày.

**Phương pháp**

Xác định độ dài ngày đêm dài ngắn theo mùa ở bán cầu Bắc

**Lời giải**

Vào mùa hạ (22/6-23/9), bán cầu Bắc ngả về phía Mặt trời, lượng bức xạ và thời gian chiếu sáng lớn do đó tại bán cầu Bắc vào thời điểm này có ngày dài hơn đêm

**Đáp án cần chọn là đáp án B.**

**Câu 9. Frông là mặt ngăn cách giữa hai**

- A. dòng biển nóng và lạnh ngược hướng nhau.
- B. khối khí khác biệt nhau về tính chất vật lí.
- C. tầng khí quyển khác biệt nhau về tính chất.
- D. khu vực cao áp khác biệt nhau về trị số áp.

**Phương pháp**

Nắm chắc khái niệm của Frông.

**Lời giải**

Frông là mặt ngăn cách giữa hai khối khí khác biệt nhau về tính chất vật lí.

**Đáp án cần chọn là đáp án B.**

**Câu 10. Thủy triều là hiện tượng dao động thường xuyên và có chu kì của các khối nước trong**

- A. các dòng sông lớn.
- B. các ao hồ.
- C. các biển và đại dương.
- D. các đầm lầy.

**Phương pháp**

Nắm chắc khái niệm của thủy triều

**Lời giải**

Thủy triều là hiện tượng dao động thường xuyên và có chu kì của các khối nước trong các biển và đại dương

**Đáp án cần chọn là đáp án C.**



**Câu 11. Sườn đông dãy Trường Sơn nước ta có gió phơn khô nóng là do nguyên nhân nào sau đây?**

- A. Có khí áp cao.
- B. Gió Mậu Dịch thổi đến
- C. Gió khô Tây Nam thổi đến.
- D. Ảnh hưởng của địa hình chắn gió.

**Phương pháp**

Nắm chắc kiến thức về tính chất của các loại gió, hiện tượng Phơn.

**Lời giải**

Gió khô Tây Nam gây hiệu ứng phơn ở miền Trung Việt Nam xuất phát từ gió mùa Tây Nam thổi qua dãy Trường Sơn. Khi gió mang theo hơi nước từ Ấn Độ Dương thổi tới, nó bị buộc phải bốc lên cao để vượt qua dãy núi. Trong quá trình này, không khí bị làm lạnh, hơi nước ngưng tụ và gây mưa ở sườn đón gió (phía Tây dãy Trường Sơn).

Sau khi mất hơi nước, gió tiếp tục di chuyển xuống sườn khuất gió (phía Đông dãy Trường Sơn) và bị nén, khiến nhiệt độ tăng nhanh. Điều này tạo ra luồng không khí nóng, khô, gọi là gió phơn Tây Nam, gây ra thời tiết khô hạn và nóng bức đặc trưng cho khu vực miền Trung trong mùa hè.

**Đáp án cần chọn là đáp án C.**

**Câu 12. Vào ngày trăng tròn dao động thủy triều sẽ có đặc điểm nào sau đây?**

- A. Lớn nhất.
- B. Nhỏ nhất.
- C. Trung bình.
- D. Yếu nhất.

**Phương pháp**

Nắm chắc kiến thức về thủy triều

**Lời giải**

Vào ngày trăng tròn, Mặt Trăng, Mặt Trời và Trái Đất nằm thẳng hàng, tạo lực hút lớn, dao động nước biển lớn

**Đáp án cần chọn là đáp án A.**

**Câu 13. Khí quyển là**

- A. quyển chứa toàn bộ chất khí.
- B. khoảng không gian bao quanh Trái Đất.
- C. lớp không khí có độ dày khoảng 500 km.
- D. lớp không khí bao quanh Trái Đất, chịu ảnh hưởng của vũ trụ.

**Phương pháp**

Nắm chắc khái niệm của khí quyển

**Lời giải**

Khí quyển là lớp không khí bao quanh Trái Đất, chịu ảnh hưởng của vũ trụ.

**Đáp án cần chọn là đáp án D.**

**Câu 14. Nguyên nhân chủ yếu hình thành sóng là do**

- A. nước chảy.
- B. gió thổi.
- C. băng tan
- D. mưa rơi.

**Phương pháp**

Xác định nguyên nhân hình thành sóng

**Lời giải**

Sóng là hình thức dao động của nước biển theo chiều thẳng đứng, nguyên nhân chủ yếu tạo ra sóng là gió. Gió càng mạnh thì sóng càng lớn

**Đáp án cần chọn là đáp án B.**

**Câu 15. Chế độ nước của một con sông phụ thuộc vào những nhân tố nào?**

- A. Chế độ gió, địa hình, thảm thực vật, nhiệt độ trung bình năm.
- B. Nước ngầm, địa hình, thảm thực vật, nhiệt độ trung bình năm.
- C. Chế độ mưa, băng tuyết, nước ngầm, nhiệt độ trung bình năm.
- D. Chế độ mưa, băng tuyết, nước ngầm, địa hình, thảm thực vật, hồ đầm.

**Phương pháp**

Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến chế độ nước sông

**Lời giải**

Các nhân tố ảnh hưởng đến chế độ nước sông: chế độ mưa, băng tuyết, nước ngầm, địa hình, thảm thực vật, hồ đầm.

**Đáp án cần chọn là đáp án D.**

**Phần tự luận**

Câu	Nội dung	Điểm															
<p><b>Câu 1</b></p>	<p><b>Vai trò của biển và đại dương:</b>                      + Cung cấp nguồn tài nguyên quý giá. + Môi trường cho các hoạt động kinh tế - xã hội.                      + Điều hòa khí hậu, đảm bảo cân bằng sinh học.</p>	<p><b>1.0 điểm</b></p>															
<p><b>Câu 2</b></p>	<p><b>- Nguyên nhân thay đổi khí áp</b>                      + Khí áp thay đổi theo độ cao: Càng lên cao, khí áp càng giảm ( không khí loãng)                      + Khí áp thay đổi theo nhiệt độ: Nhiệt độ càng tăng, khí áp càng giảm và ngược lại (nhiệt độ tăng không khí nở ra làm giảm tỉ trọng)                      + Khí áp thay đổi theo độ ẩm: Không khí chứa nhiều hơi nước, khí áp giảm</p> <p><b>- Sự hình thành các đai khí áp trên Trái Đất</b>                      - Các đai cao áp, áp thấp phân bố xen kẽ và đối xứng qua đai áp thấp xích đạo.                      - Các đai khí áp phân bố không liên tục, do sự phân bố xen kẽ nhau giữa lục địa và đại dương</p> <p>+ 1 đai áp thấp xích đạo                      + 2 đai áp cao cận chí tuyến                      + 2 đai áp thấp ôn đới                      + 2 đai áp cao cận cực</p>	<p><b>2.0 điểm</b></p>															
<p><b>Câu 3</b></p>	<table border="1" data-bbox="247 1205 1294 1547"> <thead> <tr> <th data-bbox="247 1205 588 1317">Kiểu khí hậu</th> <th data-bbox="588 1205 951 1317">Kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa</th> <th data-bbox="951 1205 1294 1317">Kiểu khí hậu ôn đới lục địa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="247 1317 588 1361"><b>Đặc điểm</b></td> <td data-bbox="588 1317 951 1361"></td> <td data-bbox="951 1317 1294 1361"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="247 1361 588 1395">Tổng lượng mưa</td> <td data-bbox="588 1361 951 1395">1694</td> <td data-bbox="951 1361 1294 1395">584</td> </tr> <tr> <td data-bbox="247 1395 588 1469">Lượng mưa trên 100mm</td> <td data-bbox="588 1395 951 1469">Tháng 5,6,7,8,9,10</td> <td data-bbox="951 1395 1294 1469">Không có tháng nào trên 100mm</td> </tr> <tr> <td data-bbox="247 1469 588 1547">Lượng mưa dưới 100mm</td> <td data-bbox="588 1469 951 1547">Tháng 1,2,3,4,11,12</td> <td data-bbox="951 1469 1294 1547">12 tháng</td> </tr> </tbody> </table> <p><b>*Nhận xét:</b> Ở Hà Nội, Chênh lệch lớn, mưa nhiều vào mùa hạ, ít mưa vào mùa đông. Còn ở U-pha Khá đều trong năm và ở mức thấp, mùa hạ mưa nhiều hơn.</p>	Kiểu khí hậu	Kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa	Kiểu khí hậu ôn đới lục địa	<b>Đặc điểm</b>			Tổng lượng mưa	1694	584	Lượng mưa trên 100mm	Tháng 5,6,7,8,9,10	Không có tháng nào trên 100mm	Lượng mưa dưới 100mm	Tháng 1,2,3,4,11,12	12 tháng	<p><b>1,0 điểm</b></p> <p><b>1,0 điểm</b></p>
Kiểu khí hậu	Kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa	Kiểu khí hậu ôn đới lục địa															
<b>Đặc điểm</b>																	
Tổng lượng mưa	1694	584															
Lượng mưa trên 100mm	Tháng 5,6,7,8,9,10	Không có tháng nào trên 100mm															
Lượng mưa dưới 100mm	Tháng 1,2,3,4,11,12	12 tháng															